TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN PHƯỚC** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **105**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19/11/2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Trung Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Trà Giang và bà Nguyễn Thị Thu Hà

-Thư ký phiên toà: Ông Ngô Tấn Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 62/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/10/2019 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Thảo Q, sinh năm: 1995. Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Lê V, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Lê Thị Thảo Q trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Chị và anh V tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam vào năm 2017. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng do anh V chơi cờ bạc. Chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh V không nghe. Vì vậy, chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lê V.

Về con chung: Chị và anh V có 01 người con chung là Lê Vĩnh C, sinh ngày 28/11/2017. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi con Lê Vĩnh C, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 29/8/2019 và các lời khai tiếp theo bị đơn anh Lê V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân và con chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Q về việc xác lập quan hệ hôn nhân và con chung. Đối với nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc chị Q xin ly hôn, anh thừa nhận có chơi đánh bạc nhưng không chơi thường xuyên. Thời gian gần đây anh không chơi đánh bạc nữa, anh cố gắng đi làm để trả nợ và lo cho gia đình. Anh nhận lỗi của mình và cam đoan không chơi đánh bạc nữa. Anh mong muốn đoàn tụ gia đình để con không thiếu tình cảm của cha mẹ nên không đồng ý ly hôn. Trong trường hợp Toà án giải quyết cho ly hôn thì anh đồng ý giao con cho chị Q nuôi và anh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các trình tự thủ tục tố tụng, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của họ; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Cho chị Lê Thị Thảo Q ly hôn với anh Lê V. Về nuôi con: Giao cháu Lê Vĩnh C, sinh ngày 28/11/2017 cho chị Q nuôi dưỡng, vì cháu Cường dưới 36 tháng tuổi. Chị Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được công bố tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng và đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với bị đơn anh Lê V nhưng anh V vẫn vắng mặt tại phiên toà. Nguyên đơn chị Lê Thị Thảo Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị Thảo Q và anh Lê V kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống, do anh V chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị Q đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh V không thay đổi, sửa chữa nên chị Q không muốn tiếp tục chung sống với anh V. Xét thấy, mâu thuẫn của chị Q và anh V là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đơn ly hôn của chị Q là đúng quy đinh tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nuôi con: Chị Q và anh V có một người con chung là cháu Lê Vĩnh C, sinh ngày 28/11/2017. Xét thấy, cháu C còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên giao cho chị Lê Thị Thảo Q nuôi dưỡng là đúng quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Q phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, Xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của chị Lê Thị Thảo Q.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Thảo Q ly hôn với anh Lê V.

Về nuôi con: Giao cháu Lê Vĩnh C, sinh ngày 28/11/2017 cho chị Lê Thị Thảo Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Lê V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Lê Thị Thảo Q phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0004450 ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước. Chị Q đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiên Phước;
- Chi cục THADS h.Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- UBND xã T, h.T
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Trung Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà **Võ Thị Trà Giang** **Lê Trung Thành**